



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/MEDIPLANTEX/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Địa chỉ: 358 – đường Giải Phóng –phường Phương Liệt – quận Thanh Xuân – Hà Nội

Điện thoại: 02436646915

Email: lethanhlam098@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0100108430

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 110/2019/ATTP-CNGMP

Ngày cấp/Nơi cấp: 18-12-2019/Cục An toàn thực phẩm – Bộ y tế

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM PANAX NOTOGINSENOSIDES**
(Saponin toàn phần rễ tam thất)

2. Thành phần: Saponin toàn phần rễ tam thất

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 năm kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng và ngày sản xuất ghi trên vỏ bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 1,0 kg/ túi, 20 kg/thùng, 25 kg/thùng

- Quy cách đóng gói:

+ Túi 1 kg: Nguyên liệu được đóng trong túi PE/Nhôm.

+ Thùng carton 20 kg; 25 kg: Nguyên liệu được đóng trong 2 lần túi PE, đựng trong thùng carton.

5. Tên địa chỉ, cơ sở sản xuất:

YUNNAN YUYAO BIOPHARMACEUTICAL CO.,LTD

Địa chỉ: High & New Technology Industries Development Zone, Yuxi City, Yunnan Province, PR China

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.



- 
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
 - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiên Phong





Product name: PANAX NOTOGINSENOSIDES

Batch No.: 202206001

MFG Date: 22/06/2022

Expiry Date: 21/06/2025

Net Weight: 1.0 KGS

MADE IN P.R.CHINA

YUNNAN YUYAO BIOPHARMACEUTICAL CO.,LTD

High & New Technology Industries Development Zone, Yuxi City,

Yunnan Province, PR China



NHÃN PHỤ



Tên sản phẩm: **SAPONIN TOÀN PHẦN RỄ TAM THẮT**

Thành phần: Saponin toàn phần rễ tam thất

Chức năng: Nguyên liệu sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe

Khối lượng tịnh:

Nhà sản xuất: YUNNAN YUYAO BIOPHARMACEUTICAL CO.,LTD

Địa chỉ: High & New Technology Industries Development Zone, Yuxi City, Yunnan Province, PR China

Nhập khẩu bởi: CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: Số 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Thời hạn sử dụng: 3 năm kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng và ngày sản xuất ghi trên vỏ bao bì.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC - THỰC PHẨM
VÀ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG

ĐC: Cụm CN Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội - ĐT: 02435.135.644



VILAS 877

Số/no: HN/36100922NC1

Trang/page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu/ Sample : Nguyên liệu thực phẩm PANAX NOTOGINSENOSES
- Khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
- Địa chỉ/ Address : Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Nhà sản xuất/ Producer : YUNNAN YUYAO BIOPHARMACEUTICAL CO.,LTD
- Địa chỉ/ Address : High & New Technology Industries Development Zone, Yuxi City, Yunnan Province, PR China.
- Lượng mẫu/ Amount : 01 mẫu
- Tình trạng mẫu/ Sample condition : Sản phẩm dạng bột, đựng trong lọ kín, nhãn in rõ ràng, không có mẫu lưu.
- Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date : 10/09/2022
- Kết quả/ Results :

STT /No.	Chỉ tiêu/ Paramete	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Testing method	Kết quả/ Results
I. Các chỉ tiêu vi sinh				
1.	<i>Cl.Perfringens</i> (*)	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD:10)
2.	<i>E.coli</i> (*)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD:10)
3.	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc(*)	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD:10)
4.	Coliforms(*)	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD:10)
5.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí(*)	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	1,6x10 ²
6.	Salmonella(*)	Trong 25g	TCVN 10780-1:2017	KPH
II. Các chỉ tiêu kim loại nặng				
1.	Chì (Pb)	ppm	MAFTC001KL/17 (GFAAS)	0,37
2.	Cadimi (Cd)	ppm	MAFTC002KL/17 (GFAAS)	KPH (<0,03)
3.	Thủy ngân (Hg)	ppm	MAFTC011KL/17 (AAS)	KPH (<0,01)

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2022

TUO GIÁM ĐỐC



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

HÓA - SINH

Nguyễn Văn Long

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA FTC Lab;
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu;
- Đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS, dấu (**) là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

Ngày ban hành: 20/06/2017

BM.TN.01.04 - Lần 3